

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21A/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 7 - 2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn;
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Khắc Đ, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 72, đường Đ, tổ 7, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Nơi làm việc: Trường Q tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh T (tức L), sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 72, đường Đ, tổ 7, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa, anh Đ có mặt, chị T vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2020, tại bản tự khai ngày 10/2/2020; bản tự khai bổ sung đề ngày 01/6/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Hoàng Khắc Đ trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Thanh T (tức L) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 17/12/2018. Sau khi kết hôn

được 02 tháng anh Đ đi học tại trường ĐL. Trong thời gian anh đi học thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn đến tháng 9 năm 2019 thì vợ chồng ly thân, anh Đ về thuê nhà ở với con riêng tại thị trấn huyện V, tỉnh Thái Bình. Nay bản thân anh không còn tình cảm với chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh Hoàng Khắc Đ và chị Phạm Thị Thanh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tại bản tự khai ngày 01/6/2020 anh Hoàng Khắc Đ rút yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản vì giữa anh và chị T đã thanh toán cho nhau xong về tài sản. Anh Đ không có nợ chung và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án, chị Phạm Thị Thanh T không chấp hành theo giấy báo của Tòa án, không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho chị T và đã xuống nhà tiến hành lấy lời khai nhưng chị T không làm việc. Vì vậy, Tòa án không ghi được lời khai của chị T. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị T tại chính quyền địa phương.

Quá trình xác minh, tổ dân phố nơi anh Đ chị T cung cấp: Anh Đ tuy sống cùng chị T nhưng anh Đ thi thoảng mới về do anh là sỹ quan Quân đội. Khi tổ dân phố giao văn bản Tòa án cho chị T, chị T đọc xong và xé trước mặt tổ phó tổ dân phố, thể hiện sự thách thức không tôn trọng chính quyền địa phương.

Quá trình xác minh, bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1948; trú tại ngõ 72, đường Đ, tổ 7, phường T, thành phố B là hàng xóm giáp nhà chị Phạm Thị Thanh T cung cấp: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Hoàng Khắc Đ về chung sống tại địa phương từ đầu năm 2019. Quá trình anh chị cùng chung sống tại địa phương, bà T có nghe chị T tâm sự anh Đ không quan tâm, chăm sóc chị T, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, chị T góp ý nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi nên vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Anh chị không chửi bới, đánh nhau gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương khiến tổ dân phố phải can thiệp. Từ đầu năm 2020 đến nay, anh Đ không sống cùng chị T nữa.

Tại phiên tòa, anh Đ trình bày giữa anh và chị T tình cảm không còn. Trong quá trình chung sống, anh Đ thường xuyên bị chị T xúc phạm; khi anh về nhà, chị T hay khóa cửa nhà không cho anh vào và thể hiện thái độ coi thường anh. Hiện nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị T thường xuyên nhắn tin chửi và xúc phạm anh. Bản thân anh thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân thì cả hai người càng mệt mỏi. Vì vậy, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là anh Đ kể

từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, chị T không chấp hành các quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn với chị T. Về quan hệ con chung, anh Đ chị T không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản, anh Đ đã rút yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản của anh Đ. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Khắc Đ và chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn ngày 17/12/2018 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau kết hôn anh chị chung sống được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh Đ đi học tại ĐL nên vợ chồng bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, tháng 9 năm 2019 anh chị đã sống ly thân. Bản thân anh Đ thấy tình cảm giữa anh Đ chị T không còn, anh xin ly hôn chị Phạm Thị Thanh T.

[3] Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện thấy đủ điều kiện Tòa án đã thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, tòa án báo chị T đến trụ sở tòa án giải quyết chị T gây khó khăn không đến tòa án để giải quyết việc anh Đ xin ly hôn chị. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng dân sự cho chị T theo đúng quy định của pháp luật Tòa án xuống nhà chị T tiến hành ghi lời khai nhưng chị T ở nhà không làm việc không nhận văn bản, không ký nhận gì gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ coi từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Và vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thực trạng hôn nhân cho thấy anh Đ không còn tình cảm với chị T do mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T là trầm trọng, Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ thì thấy. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng điều 43 Bộ luật dân sự; điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Hoàng Khắc Đ được ly hôn chị Phạm Thị Thanh T là phù hợp.

[5] Về quan hệ con chung: Anh Đ trình bày anh chị không có con chung nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Khắc Đ rút yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản vì giữa anh và chị T đã giải quyết xong về tài sản nên đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Hoàng Khắc Đ. Anh Đ, chị T không có nợ chung và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[7] Về án phí: Anh Hoàng Khắc Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 43 Bộ luật dân sự; Điều 35, 171, 179, 207, 208, khoản 2 điều 227 và điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Khắc Đ được ly hôn chị Phạm Thị Thanh T (Túc L).

2. Về quan hệ con chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Hoàng Khắc Đ và chị Phạm Thị Thanh T.

4. Về án phí: Anh Hoàng Khắc Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009729 ngày 10/2/2020 sang thành tiền án phí. Trả lại anh Hoàng Khắc Đ 3.500.000 đồng tiền nộp tạm ứng chia tài sản tại biên lai số 0009729 ngày 10/02/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Tại phiên tòa, có mặt anh Hoàng Khắc Đ báo cho anh Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/7/2020. Vắng mặt chị T, báo cho chị T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình (đăng ký kết hôn số 09/2013, quyền số 01/2013, ngày 17 tháng 01 năm 2013);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng